

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 10/3/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Thanh Tấn

- Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Lê Trung Đ; Sinh năm 1991, tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 44/6 đường Chi Lăng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Tiến L, sinh năm: 1954; và bà Bùi Thị Kim C: sinh năm: 1962; Cùng trú tại: số nhà 44/6 đường Chi Lăng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Nguyễn Đăng Tú N – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: 370 đường 19/4 phường Xuân An, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Đặng Văn H – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** (vắng mặt)

1. Lương Thuận H – sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 7, thôn Đại Thiện 1, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

2. Phạm Thái B – sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố 2, Đức Long, Phan Thiết, Bình Thuận.

3. Võ Thị Cẩm V – sinh năm 1995

Địa chỉ: Hẻm 79 đường Trường Chinh, xã Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/5/2020, Lê Trung Đ đang ở nhà nghỉ Vip 92 (thuộc số nhà 92 Đặng Văn Ngữ, thành phố Phan Thiết) thì Đặng Văn H đến chơi. Khoảng 15 phút sau, Đ mượn xe mô tô hiệu Vario (chưa có biển số) của Hải để đi lấy tiền nợ thì H đồng ý. Sau khi được H cho mượn xe mô tô, Đ điều khiển xe mô tô đi lấy tiền của những người nợ Đ nhưng không lấy được, do không lấy được tiền để trả nợ tiền nhà nghỉ và tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định cầm thế chiếc xe mô tô hiệu Vario của H để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đ lấy điện thoại gọi điện cho Lương Thuận H và nói “em có công việc cần tiền, anh thế cho em chiếc xe” thì Lương Thuận H hỏi “xe ở đâu, xe gì?”, Đ trả lời “xe nhà em, loại xe Vario, em thế một hôm, hôm sau e chuộc lại” thì Lương Thuận H đồng ý. Đ hẹn gặp Lương Thuận H tại đường Lê Duẩn gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để lấy xe. Khoảng 10 phút sau, Đ và Lương Thuận H đến điểm hẹn, Lương Thuận H xem xe của Đ và hỏi “Sao xe chưa có biển số” thì Đ trả lời “xe mới mua trả góp, vài hôm nữa mới có”. Sau đó, Lương Thuận H nhận cầm thế chiếc xe mô tô Vario với giá 15.000.000 đồng thì Đúc đồng ý. Sau khi nhận tiền từ Lương Thuận H, Đ bắt xe thồ về lại nhà nghỉ Vip 92 và gặp Đặng Văn H, Đặng Văn H hỏi Đ “xe đâu rồi?” thì Đ trả lời “xe bị mất, có gì ngày 15/5/2020 người nhà anh ở quê gửi tiền vào, anh mua trả lại” thì Đặng Văn H không nói gì và ra về.

Đến khoảng 17 giờ ngày 17/5/2020, do hết tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đặng Văn H đem bán lấy tiền tiêu xài. Đúc nhắn tin cho Đặng Văn H với nội dung “anh có việc, hai đứa có thừa chiếc xe nào cho anh mượn một chiếc để lấy tiền trả nợ cho H” thì H đồng ý. Lúc này, H điện thoại cho Nguyễn Đặng T là bạn gái của Đặng Văn H và nói N đem xe mô tô cho Đ mượn đi lấy tiền thì N đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Đặng Văn H cùng Nguyễn Đặng Tú N đến nhà nghỉ Vip 92 đưa xe mô tô biển số 86C1 – 413.95 cho Đ mượn. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 413.95 còn H và N ở lại nhà nghỉ Vip 92 đợi Đúc. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 86C1 – 413.95, Đ gọi điện cho Phạm Thái B và nói “anh có việc, em hỏi thế giùm anh chiếc xe” thì B hỏi “xe ở đâu?” Đ trả lời “xe của gia đình” thì B nói

“anh đợi em một tí em gọi lại để em hỏi bạn em”. Sau đó B gọi cho Võ Thị Cẩm V và nói “ V có đủ 3.000.000 đồng không, giúp anh Đ cầm thế chiếc xe mô tô ?” thì Vy trả lời “đủ 3.000.000 đồng”. Lúc này, B gọi điện cho Đ và nói “V nó còn 3.000.000 đồng nên đồng ý cầm thế cho anh 3.000.000 đồng”. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 413.95 đến nhà trọ của B để gặp V, V đưa cho Đ số tiền 3.000.000 đồng, còn Đ đưa cho V xe mô tô biển số 86C1 – 413.95. Sau đó, Đ bắt xe thồ về nhà nghỉ Vip 92, Đ trả phòng nghỉ và sang nhà nghỉ Hoa Hùng để trách gặp H và N. Số tiền cầm xe, Đ trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đặng Văn H và Nguyễn Đặng Tú N không đợi được Đ nên đi về nhà, sau đó liên lạc với Đ không được, biết mình bị lừa nên đã trình báo sự việc nêu trên cho Công an phường Phú Trinh. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/5/2020, Công an phường Phú Trinh đã mời Đ lên làm việc, Đ thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Vario màu xám đen, không biển số, số khung MH1JM5115LK602280, số máy JM51E1602052 (do Lương Thuận H giao nộp).
- 01 xe mô tô hiệu Air Blade, mang biển số 86C1 – 413.95, số khung RLHJF4606DV123522, số máy JF46E – 0150705 (do Phạm Thái B giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

01 xe mô tô hiệu Honda Vario, số khung MH1JM5115LK602280, số máy JM51E1602052 trị giá 27.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

01 xe mô tô hiệu Air Blade, mang biển số 86C1 – 413.95, số khung RLHJF4606DY123522, số máy JF46E – 0150705 trị giá 14.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Vario, không biển số cho anh Đặng Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, mang biển số 86C1 – 413.95 do chị Đặng Thị Hoa H đứng tên sở hữu. Chị H cho con gái Nguyễn Đặng Tú N sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên nên Cơ quan trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 413.95 cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Lê Trung Đ đã trả cho anh Lương Thuận H số tiền 15.000.000 đồng và chị Võ Thị Cẩm V số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh H, chị V nhận cầm thế hai xe mô tô nêu trên. Anh H và chị V đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Lê Trung Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/5/2020, tại số 92 Đặng Văn Ngữ, khu phố 11, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết. Lợi dụng sự tin tưởng Đặng Văn H, nên sau khi mượn xe mô tô hiệu Vario (không biển số) của Đặng Văn H để đi lấy tiền, thì Lê Trung Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Cụ thể Đ đã đem thẻ xe mô tô của Đặng Văn H cho Lương Thuận H với giá là 15.000.000 đồng. Giá trị chiếm đoạt là 27.000.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/5/2020, do hết tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đặng Văn H đem bán lấy tiền tiêu xài. Đ nhắn tin cho Đặng Văn H và nói mượn xe của H để lấy tiền trả cho H thì H đồng ý. H gọi điện cho Nguyễn Đặng Tú N nói N đưa xe cho Đ mượn đi lấy tiền thì N đồng ý cùng đem xe của N qua cho Đ mượn. Sau khi có xe mô tô biển số 86C1 – 413.95, Đ cầm thẻ chiếc xe trên cho Võ Thị Cẩm V với giá 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Giá trị chiếm đoạt chiếc xe trên là 14.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Trung Đ đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên sau khi được người bị hại cho mượn xe đi công việc bị cáo lại chiếm đoạt luôn chiếc xe của người bị hại bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó do hết tiền tiêu xài bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Đặng Văn H. Bị cáo đã bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, dùng thủ đoạn gian dối là mượn xe đi công việc để Nguyễn Đăng Tú N giao xe, sau đó bị cáo lại đem xe đi thế lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã trả lại cho những người nhận cầm thế 02 chiếc xe. Tại bản cáo trạng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc bị cáo trả lại tiền cho những người nhận cầm thế xe là do giao dịch dân sự giữa hai bên vô hiệu nên hai bên phải trả cho nhau những gì đã nhận, không thể xem là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra được, vì vậy nên rút đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội

nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội.

[5] Biện pháp tư pháp:

- **Về phần bồi thường dân sự:** Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng thể hiện tại hồ sơ là đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Thuận H, Phạm Thái B và Võ Thị Cẩm V vắng mặt nhưng thể hiện tại hồ sơ là đã được bị cáo bồi thường đủ số tiền nhận cầm thế xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Lương Thuận H, Phạm Thái B và Võ Thị Cẩm V là những người đã nhận cầm thế xe mô tô cho Đ nhưng không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 175, khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trung Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Trung Đ **09 (chín) tháng tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và **06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tảo Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :
,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân